TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Phúc.

2. Bà Lê Thị Ngọc Nương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Thân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Khương Hoài Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 07/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 21/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn L (tên gọi khác: M), sinh ngày 15/12/1998; nơi sinh: TP, Bến Tre.

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P và bà Huỳnh Thị T; có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù theo bản án số 01/2020/HSST ngày 04/3/2020; nhân thân: có 01 án tích và không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 04/4/2023; khởi tố tạm giam từ ngày 04/4/2023 cho đến nay (có mặt).

2. Phan Hữu A, sinh ngày 13/4/2004; nơi sinh: GT, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 04/4/2023; khởi tố tạm giam từ ngày 04/4/2023 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Em Trần Trung K, sinh ngày 16/7/2007.

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Diễm Ph, sinh năm 1979 (mẹ ruột Trần Trung K).

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Anh Bùi Hữu L (tên gọi khác: Lộc G), sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

4. Anh Lê Chí C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (mẹ ruột bị cáo Phan Hữu A).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2023 em Trần Trung K và bị cáo Hồ Văn L cùng bàn bạc tìm cách liên lạc với các đối tượng bán để mua ma túy đá đem về để bán lại cho người khác kiếm thêm tiền chuộc lại xe cho K, do K đã cầm cố trước đó. K có được 1.200.000 đồng và K nói với L kiếm mượn thêm 400.000 đồng cho đủ 1.600.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo L đồng ý và trao đổi với bị cáo Phan Hữu A thì bị cáo A đồng ý.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo L mượn xe máy biển kiểm soát 67F1-371.42 của anh Nguyễn Chí N chở bị cáo A đến huyện T, tỉnh An Giang rồi liên lạc với một người đàn ông tên T đặt mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.600.000 đồng và sau đó có 02 người đàn ông lạ mặt giao số ma túy trên. Ma túy có được cả 02 bị cáo L và A đưa về rồi cất giấu trong phòng thuê số 4 của nhà nghỉ H, thuộc ấp N, xã V, huyện G. Khoảng 22 giờ 54 phút tại phòng thuê bị cáo L và A chia nhỏ số ma túy và cho vào các đoạn ống nhựa nhằm mục đích bán lại thì bị lực lượng Công an huyện

Giang Thành bắt quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra em Trần Trung K, bị cáo Hồ Văn L và bị cáo Phan Hữu A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản giám định số 319/KL- KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh và 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4220 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 319/2023. Bên trong phong bì gồm 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng dựng mẫu và các hạt chất rắn còn lại có khối lượng là 1,3724 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

01. 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) có kích thước 4 x 2,9 cm (đã niêm phong).

02. 02 (hai) ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) có kích thước 2,9 x 01cm và 2,2 x 01cm (đã niêm phong).

03. 01 (một) chai nhựa trong, có nắp màu xanh, đường kính đáy 8cm, cao 11,5cm có gắn một ống nhựa màu trắng, kích thước 18,5 và một ống nhựa được nối với một ống thủy tinh có đầu được bẽ cong, kích thước 18cm.

04. 01 (một) ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu, kích thước 3,1 x 1cm.

05. 01 (một) ống nhựa màu vàng, hàn kín một đầu, kích thước 6,1 x 1cm.

06. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng).

07. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng (đã qua sử dụng).

08. 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, biển kiểm soát 67F1-371.42.

Vật chứng tại các mục 01, 02, 03, 04, 05, 06 và 07 hiện đang được bảo quản tại

kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng tại mục 08 Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Giang Thành đã trả lại cho người quản lý là anh Nguyễn Chí N.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHT ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; Truy tố các bị cáo Hồ Văn L và Phan Hữu A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn L mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hữu A mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số 319/2023, có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Lý Văn Sanh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì gồm 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng dựng mẫu và các hạt chất rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 1,3724 gam. 01 (một) chai nhựa trong, có nắp màu xanh, đường kính đáy 8cm, cao 11,5cm có gắn một ống nhựa màu trắng, kích thước 18,5 và một ống nhựa được nối với một ống thủy tinh có đầu được bẽ cong, kích thước 18cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu, kích thước 3,1 x 1cm và 01 (một) ống nhựa màu vàng, hàn kín một đầu, kích thước 6,1 x 1cm (đã niêm phong).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Hồ Văn L.

+ Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng (đã qua sử dụng) cho chủ ở hữu chị Nguyễn Thị N.

+ Ghi nhận quyết định của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Giang Thành, về việc trả 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, biển kiểm soát 67F1-371.42 cho người quản lý tài sản là anh Nguyễn Chí N.

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo L và A: Không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Diễm Ph và anh Hữu L không có ý kiến tranh luận. Chị N yêu cầu quý Tòa xem xét trả lại điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, vì đây là tài sản thuộc sở hữu của chị N, do bị cáo A mượn sử dụng.

Bị cáo L có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi, đang nuôi dưỡng con cái còn nhỏ và cam kết không còn phạm tội.

Bị cáo A có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi, hiện bị cáo đang bệnh và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Chí N và anh Lê Chí C vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các Bị cáo Hồ Văn L và Phan Hữu A hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy trong phòng trọ nhằm mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, tên loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,4220 gam; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; tờ tự khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 01, 02, 62, 71, 72, 73, 7475, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 88, 89, 94, 95, 96 và 97).

Như vậy, hành vi cố ý trực tiếp mua ma túy chỉ có khối lượng nêu trên rồi đưa về phòng trọ tàng trữ để bán của các bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái

phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L và bị cáo A hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L:

Bị cáo Hồ Văn L không có nhân thân tốt, do có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành xử phạt 02 năm tù theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và chấp hành xong án phạt tù ngày 28/5/2021; bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Hồ Văn L không có nhân thân tốt, do có 01 tiền án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Bị cáo Phan Hữu A có nhân thân tốt, do không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét thấy các bị cáo L và bị cáo A thực hiện tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn; trong đó bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt; sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…"; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo không có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định và thu nhập thấp, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với em Trần Trung K đã thực hiện một tội phạm với các bị cáo Hồ Văn L và bị cáo Phan Hữu A nhưng tính đến ngày phạm tội Kiên chưa đủ 16 tuổi, nên

không phải chịu trách nhiệm hình sự; đồng thời Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Giang Thành đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Chí N, Bùi Hữu L và Lê Chí C tự giác tham gia sử dụng ma túy do các bị cáo có sẵn; không bị rũ rê sử dụng và có bỏ tiền ra mua để bán hoặc tàng trữ, nên Chí N, Hữu L và Chí C không cùng thực hiện tội phạm hoặc các bị cáo phạm thêm tội khác. Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Giang Thành có Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[10] Đối với người đàn ông do các bị cáo khai tên T là người bán ma túy và 02 người đàn ông lạ mặt giao nhận ma túy; Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Giang Thành đang xem xét xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng trong vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,3724 gam, do cấm lưu hành và đồ dùng sử dụng ma túy của các bị cáo do không có giá trị sử dụng. Tuyên trả và ghi nhận các vật chứng khác cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn L và bị cáo Phan Hữu A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Hồ Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/3/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Phan Hữu A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/3/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số 319/2023, có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Lý Văn Sanh và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì gồm 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu xanh, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng dựng mẫu và các hạt chất rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 1,3724 gam. 01 (một) chai nhựa trong, có nắp màu xanh, đường kính đáy 8cm, cao 11,5cm có gắn một ống nhựa màu trắng, kích thước 18,5 và một ống nhựa được nối với một ống thủy tinh có đầu được bẽ cong, kích thước 18cm; 01 (một) ống nhựa màu trắng, hàn kín một đầu, kích thước 3,1 x 1cm và 01 (một) ống nhựa màu vàng, hàn kín một đầu, kích thước 6,1 x 1cm (đã niêm phong).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Hồ Văn L.

- Tuyên trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Ghi nhận Quyết định số 02/QĐ-CQCSĐT ngày 21/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Giang Thành, về việc trả lại cho người quản lý tài sản là anh Nguyễn Chí N 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, biển kiểm soát 67F1-371.42 (đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hồ Văn L và Phan Hữu A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đại diện em Trần Trung K là chị Nguyễn Thị Diễm Ph; anh Bùi Hữu L và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Chí N và anh Lê Chí C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Giang Thành;
- Các bị cáo;
- Người có liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân